

THÔNG BÁO TUYỂN SINH TRÌNH ĐỘ THẠC SĨ ĐỢT 1 – NĂM 2019

Căn cứ Thông tư số 15/2014/TT-BGDĐT ngày 15/5/2014 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc ban hành Quy chế đào tạo trình độ thạc sĩ;

Trường Đại học Văn Lang thông báo tuyển sinh đào tạo trình độ thạc sĩ đợt 1 - năm 2019, như sau:

1. Ngành tuyển, chỉ tiêu tuyển và môn thi tuyển

TT	Tên ngành	Mã ngành	Chỉ tiêu	Môn thi		
				Cơ bản	Chủ chốt ngành	Ngoại ngữ
1	Quản trị kinh doanh	8340101	60	Kinh tế học đại cương	Quản trị học	Tiếng Anh
2	Kinh doanh thương mại	8340121	20	Kinh tế học đại cương	Quản trị học	Tiếng Anh
3	Tài chính Ngân hàng	8340201	30	Kinh tế học đại cương	Tài chính tiền tệ	Tiếng Anh
4	Công nghệ sinh học	8420201	25	Toán thống kê	Sinh học đại cương	Tiếng Anh
5	Kỹ thuật môi trường	8520320	20	Toán cao cấp	Cơ sở khoa học môi trường	Tiếng Anh
6	Quản lý tài nguyên và môi trường	8850101	30	Toán cao cấp	Cơ sở khoa học môi trường	Tiếng Anh
7	Kiến trúc	8580101	30	Lịch sử kiến trúc	Nguyên lý thiết kế kiến trúc	Tiếng Anh

2. Điều kiện dự thi

2.1. Về văn bằng

- Thí sinh tốt nghiệp đại học thuộc ngành đúng, ngành phù hợp với ngành/chuyên ngành đăng ký dự thi thạc sĩ.
- Thí sinh tốt nghiệp đại học thuộc ngành gần, ngành khác với ngành/chuyên ngành đăng ký dự thi thạc sĩ phải có chứng chỉ bổ sung kiến thức (theo danh mục đính kèm).

2.2. Về thâm niên công tác

- Thí sinh tốt nghiệp đại học thuộc ngành đúng, ngành phù hợp với ngành/chuyên ngành đăng ký dự thi, được dự thi ngay sau khi tốt nghiệp.
- Thí sinh tốt nghiệp đại học thuộc ngành gần, ngành khác với ngành/chuyên ngành đăng ký dự thi, yêu cầu phải có ít nhất 1 năm kinh nghiệm làm việc đối với ngành gần và 2 năm kinh nghiệm làm việc đối với ngành khác.

2.3. Về sức khỏe: Có đủ sức khỏe để học tập.

3. Hồ sơ dự tuyển

Hồ sơ dự tuyển bao gồm:

- Đơn đăng ký dự thi và Sơ yếu lý lịch (theo mẫu, có thể tải trên website của Trường);
- Bản sao Bằng tốt nghiệp đại học hoặc bản chính Giấy chứng nhận tốt nghiệp đại học tạm thời;

- Bản sao bảng điểm bậc đại học;
- Bản sao bảng điểm học chuyển đổi (nếu có);
- Bản sao văn bằng, chứng chỉ thuộc đối tượng miễn thi ngoại ngữ (nếu có);
- Bản sao giấy tờ hợp pháp của đối tượng ưu tiên (nếu có);
- Giấy xác nhận quá trình công tác (đối với thí sinh ngành gần và ngành khác);
- Giấy chứng nhận sức khỏe (trong vòng 6 tháng tính đến ngày nộp hồ sơ);
- 04 hình 3 x 4 cm và 02 bì thư cỡ 16 x 20 cm, có dán tem và ghi rõ địa chỉ người nhận.
(Giấy tờ là bản sao có chứng thực của nơi cấp hoặc công chứng)

4. Các trường hợp được miễn thi môn Tiếng Anh

- Có bằng tốt nghiệp đại học, thạc sĩ được đào tạo toàn thời gian ở nước ngoài, được cơ quan có thẩm quyền công nhận văn bằng theo quy định hiện hành.
- Có bằng tốt nghiệp đại học chương trình tiên tiến theo Đề án của Bộ GDĐT.
- Có bằng tốt nghiệp đại học ngành Ngôn ngữ Anh.
- Có một trong các chứng chỉ trình độ ngoại ngữ sau: IELTS 4.5, TOEFL 450 ITP hoặc 133 CBT hoặc 45 iBT, TOEIC 450, Cambridge Exam trình độ PET, BEC Preliminary, BULATS 40, CEFR trình độ B1.

(Các chứng chỉ này có giá trị 2 năm, kể từ ngày cấp đến ngày đăng ký dự thi. Nếu quá hạn, thí sinh sẽ phải dự thi kiểm tra trình độ Tiếng Anh đầu vào).

5. Thời gian nhận hồ sơ, học bổ sung kiến thức, ôn tập và thi tuyển

- Nhận hồ sơ: từ ngày ra thông báo đến hết ngày **03/06/2019**.
- Ôn tập, bổ sung kiến thức: từ ngày **02/05/2019**.
- Thi tuyển ngày **29 và 30/06/2019**.

6. Lệ phí học bổ sung kiến thức, ôn tập và thi tuyển

- Lệ phí ôn tập, bổ sung kiến thức: 1.000.000 đồng/môn (thí sinh có thể tự ôn thi).
- Lệ phí thi: 500.000 đồng/thí sinh.

7. Địa chỉ liên hệ đăng ký và nộp hồ sơ

Phòng Đào tạo Sau đại học, Trường Đại học Văn Lang

Địa chỉ: phòng E102, số 233A Phan Văn Trị, P.11, Q. Bình Thạnh, Tp. HCM

Điện thoại: 028 3843 2478

Email: p.dtsdh@vanlanguni.edu.vn; Website: saudaihoc.vanlanguni.edu.vn.

Nơi nhận:

- HDQT (để báo cáo);
- Ban giám hiệu (để biết);
- Các cơ quan, đơn vị liên quan;
- Thông báo trên trang thông tin điện tử;
- Lưu: P.TH, P.KT, P.ĐTSĐH.



PGS. TS. TRẦN THỊ MỸ DIỆU

**DANH MỤC NGÀNH ĐÚNG, NGÀNH PHÙ HỢP, NGÀNH GÀN
VÀ CÁC HỌC PHẦN BỔ SUNG KIẾN THỨC**

(Kèm theo Thông báo số: 12.../ĐHVLS-SDH ngày 08/01/2019 của Hiệu trưởng trường Đại học Văn Lang)

TT	NGÀNH DỰ THI	NGÀNH ĐÚNG, NGÀNH PHÙ HỢP	NGÀNH GÀN	CÁC HỌC PHẦN BỔ SUNG KIẾN THỨC(*)
1	Quản trị kinh doanh	Quản trị kinh doanh; Marketing; Bất động sản; Kinh doanh quốc tế; Kinh doanh thương mại; Thương mại điện tử; Kinh doanh thời trang và dệt may.	Tài chính ngân hàng; Bảo hiểm; Kế toán; Kiểm toán; Khoa học quản lý; Quản lý công; Quản trị nhân lực; Hệ thống thông tin quản lý; Quản trị văn phòng; Quan hệ lao động; Quản lý dự án.	+ <u>Ngành gần</u> : Quản trị học, Kinh tế học, Marketing căn bản. + <u>Ngành khác</u> : Quản trị học, Kinh tế học, Marketing căn bản, Tài chính tiền tệ, Nguyên lý kế toán.
2	Kinh doanh thương mại	Quản trị kinh doanh; Marketing; Bất động sản; Kinh doanh quốc tế; Kinh doanh thương mại; Thương mại điện tử; Kinh doanh thời trang và dệt may.	Tài chính ngân hàng; Bảo hiểm; Kế toán; Kiểm toán; Khoa học quản lý; Quản lý công; Quản trị nhân lực; Hệ thống thông tin quản lý; Quản trị văn phòng; Quan hệ lao động; Quản lý dự án.	Kinh tế học, Quản trị học, Marketing căn bản.
3	Tài chính Ngân hàng	Tài chính Ngân hàng.	Kế toán; Quản trị kinh doanh; Thương mại; Kinh tế học; Quản trị du lịch; Luật kinh tế; Thống kê; Toán kinh tế; Hệ thống thông tin kinh tế.	Tài chính tiền tệ, Nghiệp vụ ngân hàng thương mại, Tài chính doanh nghiệp.
4	Công nghệ sinh học	Công nghệ sinh học; Kỹ thuật sinh học; Sinh học ứng dụng; Công nghệ thực phẩm; Công nghệ sau thu hoạch; Công nghệ chế biến thủy sản; Nuôi trồng thủy sản; Bệnh học thủy sản; Kỹ thuật khai thác thủy sản; Quản lý nguồn lợi thủy sản; Nông nghiệp; Nông học; Chăn nuôi; Khoa học cây trồng; Bảo vệ thực vật; Công nghệ rau hoa quả và cảnh quan; Sư phạm kỹ thuật nông nghiệp; Sư phạm sinh học; Kỹ thuật y sinh; Xét nghiệm y học.	Lâm nghiệp; Lâm sinh; Nông lâm nghiệp; Công nghệ chế biến nông sản; Thú y; Y đa khoa; Y học cổ truyền; Y sinh học thể dục thể thao; Kỹ thuật y học; Dược học; Hóa học; Công nghệ kỹ thuật hóa học; Kỹ thuật hóa học; Sư phạm hóa học; Khoa học môi trường; Công nghệ kỹ thuật môi trường; Kỹ thuật môi trường.	Sinh hóa, Công nghệ vi sinh ứng dụng.

TT	NGÀNH DỰ THI	NGÀNH ĐÚNG, NGÀNH PHÙ HỢP	NGÀNH GẦN	CÁC HỌC PHẦN BỔ SUNG KIẾN THỨC(*)
5	Kỹ thuật môi trường	Công nghệ kỹ thuật môi trường; Kỹ thuật môi trường; Khoa học môi trường; Quản lý tài nguyên và môi trường; Kỹ thuật tài nguyên nước.	Sinh học; Công nghệ sinh học; Khí tượng học; Công nghệ kỹ thuật hóa học; Kỹ thuật hóa học; Công nghệ thực phẩm; Kỹ thuật địa chất; Quy hoạch vùng và đô thị; Quản lý tài nguyên rừng; Nông nghiệp; Quản lý nguồn lợi thủy sản; Công nghệ kỹ thuật xây dựng.	Cơ sở công nghệ môi trường, Công nghệ xử lý chất thải.
6	Quản lý tài nguyên và môi trường	Khoa học môi trường; Công nghệ kỹ thuật môi trường; Kỹ thuật môi trường; Quản lý tài nguyên môi trường; Kinh tế tài nguyên và môi trường; Kỹ thuật tài nguyên nước.	Sinh học; Công nghệ sinh học; Kỹ thuật sinh học; Sinh học ứng dụng; Địa chất học; Địa lý tự nhiên; Khí tượng học; Thủy văn; Hải dương học; Khoa học đất; Quy hoạch vùng và đô thị; Kiến trúc cảnh quan; Nông nghiệp; Phát triển nông thôn; Quản lý tài nguyên rừng; Quản lý nguồn lợi thủy sản; Quản lý đất đai; Bảo hộ lao động.	+ <u>Ngành gần</u> : Quản lý môi trường đô thị và công nghiệp, Đánh giá tác động môi trường. + <u>Ngành khác</u> : Quản lý môi trường đô thị và công nghiệp, Đánh giá tác động môi trường, Luật và chính sách môi trường.
7	Kiến trúc	Kiến trúc; Quy hoạch vùng và đô thị.		

(*) Nếu học phần nào đã học ở bậc đại học, sẽ không phải học bổ sung kiến thức.



h